

Bản án số: 37/2020/HSST
Ngày 19 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông TRẦN VĂN THẠCH

2/ Bà DƯƠNG THỊ TƯ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông
HỒ CHÍ DŨNG - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, **tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh N**, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm
2019 **đối với bị cáo:**

Họ và tên: **TRƯƠNG VĂN L**, sinh ngày 06/9/1998 tại tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Nhà số 44, Tổ 19, khu phố
Long Đ, phường Long Thành B, thị xã H, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ
văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam,
con ông Trương Châu Thành, sinh năm 1976 và bà Trần Ngọc Lan, sinh năm 1975; vợ
tên Châu Thị Hồng Nhi, sinh năm 2001, có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền
sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/02/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày
02/3/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Bà **Trần Thị Thúy P**, sinh năm 1958 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số 6, ấp Trường T, xã Trường H, thị xã H, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định. Do nhiều lần mua đồ nên biết tiệm tạp hóa Hồng Phong chỉ có một mình bà Trần Thị Thúy P, sinh năm 1958, ngụ ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã H, tỉnh N là chủ tiệm trông coi, để có tiền mua ma túy sử dụng nên Trương Văn L nảy sinh ý định cướp tài sản của bà P. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 25/02/2020, L thuê xe taxi của hãng Sao Đỏ do anh Nguyễn Anh Tuấn làm tài xế chở đến tiệm tạp hóa của bà P. Khi đến gần, L yêu cầu anh Tuấn dừng xe đứng đợi, L xuống xe, một mình đi bộ vào tiệm gặp bà P giả vờ hỏi mua thẻ cào điện thoại. Trong lúc bà P đi vào trong nhà lấy thẻ cào bán thì L đi theo và phát hiện 01 điện thoại di động để trên thùng nước giải khát, 01 bọc nylon bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại và tiền. Lợi dụng lúc bà P không chú ý, L dùng tay phải đánh mạnh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt của bà P, bà P la lên nên L dùng tay bịt miệng, dùng tay phải đánh tiếp thì bà P đưa tay lên đỡ và giằng co qua lại làm bà P ngã xuống đất. Lúc này L nhanh chóng lấy bọc đựng thẻ cào điện thoại, tiền và điện thoại di động của bà P bỏ chạy ra ngoài lên xe taxi kêu anh Tuấn chạy nhưng thấy bà P đuổi theo, anh Tuấn không chạy nên L mở cửa xe taxi chạy bộ, nghe bà P truy hô, mọi người xung quanh đuổi bắt được L giao Công an xã Trường Hòa xử lý và thu giữ 207 thẻ cào điện thoại các loại mệnh giá từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, tiền Việt Nam 10.539.500 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Lenovo A6020a40.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG-TTHS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 207 thẻ cào điện thoại (gồm 81 thẻ Viettel, 71 thẻ Vinaphone, 40 thẻ Mobiphone, 15 thẻ Vietnammobile) trị giá 5.760.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo A6020a40 trị giá 500.000 đồng, tổng cộng 6.260.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 51/2020/TgT ngày 16/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị Thúy P do thương tích gây nên hiện tại là 06%. Bà P không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSHT ngày 15 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N đã truy tố bị cáo Trương Văn L về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trương Văn L về tội “*Cướp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn L mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi của mình, hứa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trương Văn L là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng, biết tiệm tạp hóa của bà Trần Thị Thúy P chỉ có một mình bà P trông coi, nên bị cáo đã nảy sinh ý định cướp tài sản của bà P, vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 25/02/2020 tại tiệm tạp hóa “Hồng Phong” thuộc ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã H, tỉnh N, bị cáo vào tiệm tạp hóa Hồng Phong giả vờ mua thẻ cào điện thoại, lợi dụng lúc bà P mất cảnh giác, bị cáo đã dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt của bà P, làm cho bà P rơi vào tình thế không thể chống đỡ được nhằm chiếm đoạt tổng tài sản trị giá 16.799.500 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trương Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N truy tố bị cáo L phạm tội “*Cướp tài sản*” là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, trừng trị, nhằm giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo L không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bà P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết, ghi nhận bà P không yêu cầu bị cáo bồi thường về chi phí điều trị thương tích.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 bật lửa màu bạc, 01 dao xếp, 01 túi nylon màu trắng đỏ, 01 túi nylon màu đen không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/02/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa màu bạc, trên nắp có chữ “CENTURY-EAGLE”; 01 dao xếp, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 12,2cm; 01 túi nylon màu trắng đỏ; 01 túi nylon màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, mặt trước không có nắp, số Imeil: 356234/04/508711/6, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, màu đen, không có pin, mặt sau máy có số: 35480705-515773-9, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Riêng bà P vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**